

KT3-08190BTP5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

03/12/2025
Page 01/04

1. Tên mẫu
Name of sample : LẠP XƯỞNG TƯƠI ĐÀI LOAN VỊ TOMYUM
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 18/11/2025
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 19/11/2025 - 01/12/2025
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
VEDAN VIETNAM ENTERPRISE CORP., LTD
Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
National Road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village,
Dong Nai Province, Vietnam
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02-04/04

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngo Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phản bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (Bộ A)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-08190BTP5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

03/12/2025
Page 02/04

7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Phạm vi đo Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Cảm quan ^(*) / Sensory test	QTTN/KT3 234 : 2019		-	Hình trụ tròn, không bị nứt, bể Cylindrical, not cracked, broken Đặc trưng của sản phẩm Characteristic Đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ Characteristic, free from foreign odor Không phát hiện Not detected
- Trạng thái / State - Màu sắc / Color - Mùi vị/ Odor & taste - Tạp chất Foreign matter				
7.2. Năng lượng/ Calories ^(*)	QTTN/KT3 024:2018			
kcal/100 g			-	285
7.3. Hàm lượng protein, g/100 g Protein content	TCVN 8134:2009 Kjeldahl method		-	14,8
7.4. Hàm lượng carbohydrat không bao gồm chất xơ, g/100 g Carbohydrate excluding fibre content	AOAC 2020.07		-	11,5
7.5. Hàm lượng đường tổng số ⁽²⁾ , g/100 g Total sugars content	QUATEST3 1222:2024 (Ref: AOAC 2018.16)		-	3,78
7.6. Hàm lượng chất béo, g/100 g Total fat content	QUATEST3 1056:2023 (C6 thủy phân)		-	20,0
7.7. Hàm lượng natri, mg/100 g Sodium content	QUATEST3 1111:2023 (Ref: AOAC 969.23)	-		621

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

BM105.02.VIL (HL: 07/07/2025)

KT3-08190BTP5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

03/12/2025
Page 03/04



7. Kết quả thử nghiệm / Test results:

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Phạm vi đo Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.8. Hàm lượng aflatoxin B ₁ , µg/kg Aflatoxin B ₁ content	TCVN 7596:2007	0,25		Không phát hiện Not detected
7.9. Hàm lượng aflatoxin tổng số (B ₁ + B ₂ + G ₁ + G ₂), µg/kg Total aflatoxin content	TCVN 7596 : 2007	0,25		Không phát hiện Not detected
7.10. Hàm lượng ochratoxin A, µg/kg Ochratoxin A content	QUATEST3 1139:2023 (Ref: AOAC 2000.03)	0,3		Không phát hiện Not detected
7.11. Hàm lượng fumonisin tổng số (B ₁ , B ₂), µg/kg Total fumonisin (B ₁ , B ₂) content	QUATEST3 1172:2023	25		Không phát hiện Not detected
7.12. Hàm lượng arsen tổng số, mg/kg Total arsenic content	TCVN 8427 : 2010	1,00 x 10 ⁻²		Không phát hiện Not detected
7.13. Hàm lượng chì, mg/kg Lead content	QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11)	3,00 x 10 ⁻²		Không phát hiện Not detected
7.14. Hàm lượng cadimi, mg/kg Cadmium content	QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11)	1,80 x 10 ⁻²		Không phát hiện Not detected
• M1				
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g Total aerobic plate count	ISO 4833-1:2013/ Amd 1:2022	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.2. E. Coli, CFU/g	ISO 16649 – 2 : 2001	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.3. Salmonella spp /25 g	ISO 6579-1:2017/ Amd.1:2020	-		Không phát hiện Not detected
• M2				
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g Total aerobic plate count	ISO 4833-1:2013/ Amd 1:2022	-		9,0 x 10 ¹
7.2. E. Coli, CFU/g	ISO 16649 – 2 : 2001	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.3. Salmonella spp /25 g	ISO 6579-1:2017/ Amd.1:2020	-		Không phát hiện Not detected

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-08190BTP5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

03/12/2025
Page 04/04



7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Phạm vi đo Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
M3				
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g <i>Total aerobic plate count</i>	ISO 4833-1:2013/ Amd 1:2022	-		$2,6 \times 10^2$
7.2. <i>E. Coli</i> , CFU/g	ISO 16649 – 2 : 2001	-		Nhỏ hơn $10^{(1)}$ <i>Less than</i>
7.3. <i>Salmonella</i> spp /25 g	ISO 6579-1:2017/ Amd.1:2020	-		Không phát hiện <i>Not detected</i>
M4				
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g <i>Total aerobic plate count</i>	ISO 4833-1:2013/ Amd 1:2022	-		Nhỏ hơn $10^{(1)}$ <i>Less than</i>
7.2. <i>E. Coli</i> , CFU/g	ISO 16649 – 2 : 2001	-		Nhỏ hơn $10^{(1)}$ <i>Less than</i>
7.3. <i>Salmonella</i> spp /25 g	ISO 6579-1:2017/ Amd.1:2020	-		Không phát hiện <i>Not detected</i>
M5				
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g <i>Total aerobic plate count</i>	ISO 4833-1:2013/ Amd 1:2022	-		Nhỏ hơn $10^{(1)}$ <i>Less than</i>
7.2. <i>E. Coli</i> , CFU/g	ISO 16649 – 2 : 2001	-		Nhỏ hơn $10^{(1)}$ <i>Less than</i>
7.3. <i>Salmonella</i> spp /25 g	ISO 6579-1:2017/ Amd.1:2020	-		Không phát hiện <i>Not detected</i>

Ghi chú/ Note: Hàm lượng protein/ *Protein* = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ *Nitrogen*

(2): Hàm lượng đường tổng số / *Total sugars content* (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose +xylose + galactose)

(1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely: submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*